

**CÔNG TY CỔ PHẦN VEGHOME BT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VEGHOME BT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 1301114098

**3. Ngày thành lập:** 20/01/2022

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

318PL Ấp Phú Long, Xã Phước Ngãi, Huyện Ba Tri, Tỉnh Bến Tre, Việt Nam

Điện thoại: 1900633881

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống<br>(trừ các loại nông, lâm sản và động vật cấm kinh doanh)          | 4620        |
| 2.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                             | 4631        |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                         | 4632(Chính) |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp<br>Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp | 4653        |
| 5.  | Trồng lúa                                                                                                                                  | 0111        |
| 6.  | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác                                                                                                    | 0112        |
| 7.  | Trồng cây mía                                                                                                                              | 0114        |
| 8.  | Trồng cây có hạt chứa dầu                                                                                                                  | 0117        |
| 9.  | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                       | 0118        |
| 10. | Trồng cây hàng năm khác                                                                                                                    | 0119        |
| 11. | Trồng cây ăn quả                                                                                                                           | 0121        |
| 12. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm                                                                                    | 0128        |
| 13. | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm                                                                                                        | 0131        |
| 14. | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm                                                                                                         | 0132        |
| 15. | Hoạt động dịch vụ trồng trọt                                                                                                               | 0161        |
| 16. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                                                                            | 0163        |
| 17. | Xử lý hạt giống để nhân giống                                                                                                              | 0164        |
| 18. | Khai thác thủy sản biển                                                                                                                    | 0311        |
| 19. | Khai thác thủy sản nội địa                                                                                                                 | 0312        |
| 20. | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                                                                   | 0321        |
| 21. | Nuôi trồng thủy sản nội địa                                                                                                                | 0322        |
| 22. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh        | 8299        |
| 23. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                           | 4722        |
| 24. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                            | 1010        |
| 25. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                    | 1020        |
| 26. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                               | 1030        |
| 27. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ<br>(trừ thuốc lá, thuốc láo không rõ nguồn gốc)           | 4781        |
| 28. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                             | 4933        |
| 29. | Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương                                                                                                    | 5012        |
| 30. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                           | 5610        |
| 31. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                   | 4773        |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông       | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức                      | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | PHẠM<br>HOÀNG VŨ  | 55 Hẻm 1 Nguyễn<br>Huỳnh Đức,<br>Phường Tân<br>Khánh, Thành<br>phố Tân An, Tỉnh<br>Long An, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 100           | 1.000.000                | 1,000        | 0800920158<br>68                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                         | Tổng số                            | 100           | 1.000.000                | 1,000        |                                                                                                                        |            |
| 2   | PHẠM<br>TRƯỜNG AN | 55 Hẻm 1 Nguyễn<br>Huỳnh Đức,<br>Phường Khánh<br>Hậu, Thành phố<br>Tân An, Tỉnh<br>Long An, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 9.800         | 98.000.000               | 98,000       | 0800920158<br>68                                                                                                       |            |
|     |                   |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                         | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                         | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                   |                                                                                                         | Tổng số                            | 9.800         | 98.000.000               | 98,000       |                                                                                                                        |            |

|   |                    |                                                                                       |                           |     |           |       |              |
|---|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----|-----------|-------|--------------|
| 3 | DƯƠNG THỊ NGỌC HÂN | 55 Hẻm 1 Nguyễn Huỳnh Đức, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 100 | 1.000.000 | 1,000 | 082191017671 |
|   |                    |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0   | 0         | 0,000 |              |
|   |                    |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0   | 0         | 0,000 |              |
|   |                    |                                                                                       | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0   | 0         | 0,000 |              |
|   |                    |                                                                                       | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0   | 0         | 0,000 |              |
|   |                    |                                                                                       | Tổng số                   | 100 | 1.000.000 | 1,000 |              |
|   |                    |                                                                                       |                           |     |           |       |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: PHẠM TRƯỜNG AN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/06/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 080092015868

Ngày cấp: 28/06/2021

Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 55 Hẻm 1 Nguyễn Huỳnh Đức, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 55 Hẻm 1 Nguyễn Huỳnh Đức, Phường Khánh Hậu, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bến Tre